

Học phần: Đảm bảo chất lượng phần mềm

Nhóm: INT1416-03

Số tín chỉ:

3

Ngày thi: 13/6/2016**Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		20	50		
1	B12DCCN052	Nguyễn Thị Mai	Anh	D12CNPM5	8,0	9,0		6,0	7,0	7,3	
2	B12DCCN471	Nguyễn Trí	Bắc	D12CNPM3	6,0	6,0		7,0	4,0	5,2	
3	B12DCCN055	Phạm Quang	Chiến	D12CNPM1	10,0	9,0		8,0	9,0	8,9	
4	B12DCCN153	Đào Việt	Chung	D12CNPM5	8,0	9,0		7,0	9,0	8,5	
5	B12DCCN106	Bùi Văn	Đạm	D12CNPM1	8,0	10,0		8,0	6,0	7,4	
6	B12DCCN268	Nguyễn Thị	Diệp	D12CNPM1	8,0	7,0		6,0	4,0	5,4	
7	B12DCCN108	Lê Tất	Doãn	D12CNPM2	8,0	8,0		9,0	9,0	8,7	
8	B12DCCN270	Nguyễn Đăng	Đông	D12CNPM3	7,0	6,0		9,0	8,0	7,7	
9	B12DCCN308	Nguyễn Hồng	Đông	D12CNPM4	10,0	7,0		4,0	7,0	6,7	
10	B12DCCN150	Lê Tuấn	Đức	D12CNPM6	0,0	3,0				0,6	Không đủ ĐKDT
11	B12DCCN426	Đoàn Công	Dũng	D12CNPM1	7,0	7,0		5,0	4,0	5,1	
12	B12DCCN480	Nguyễn Văn	Dũng	D12CNPM2	8,0	9,0		7,0	5,0	6,5	
13	B12DCCN012	Phan Văn	Dũng	D12CNPM4	7,0	7,0		6,0	8,0	7,3	
14	B12DCCN272	Vũ Văn	Dũng	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	7,0	7,7	
15	B12DCCN275	Nguyễn Văn	Duy	D12CNPM3	8,0	7,0		7,0	7,0	7,1	
16	B12DCCN429	Đặng Thị	Giang	D12CNPM1	7,0	3,0		8,0	8,0	6,9	
17	B12DCCN162	Nguyễn Minh	Hải	D12CNPM4	8,0	6,0		5,0	5,0	5,5	
18	B12DCCN314	Đỗ Thị	Hân	D12CNPM5	8,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
19	B12DCCN315	Phạm Thị	Hạnh	D12CNPM2	10,0	7,0		8,0	8,0	8,0	
20	B12DCCN164	Trần Đình	Hạnh	D12CNPM1	7,0	8,0		8,0	6,0	6,9	
21	B12DCCN317	Nguyễn Đình	Hiệp	D12CNPM6	6,0	8,0		4,0	7,0	6,5	
22	B12DCCN165	Lỗ Thái	Hòa	D12CNPM2	6,0	4,0		7,0	8,0	6,8	
23	B12DCCN277	Vũ Tiến	Hoàn	D12CNPM4	8,0	7,0		7,0	8,0	7,6	
24	B12DCCN278	Bùi Quý	Hoạt	D12CNPM4	7,0	8,0		7,0	7,0	7,2	
25	B12DCCN437	Nguyễn Thị	Hương	D12CNPM1	6,0	6,0		1,0	0,0	2,0	Vắng
26	B12DCCN177	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D12CNPM4	9,0	8,0		8,0	8,0	8,1	
27	B12DCCN381	Phạm Trí	Khang	D12CNPM3	7,0	6,0		6,0	6,0	6,1	
28	B12DCCN382	Đỗ Đăng	Khoa	D12CNPM5	7,0	5,0		5,0	6,0	5,7	
29	B12DCCN122	Nguyễn Văn	Lê	D12CNPM1	4,0	7,0		1,0	0,0	2,0	Vắng
30	B12DCCN387	Đào Xuân	Lộc	D12CNPM5	8,0	7,0		8,0	4,0	5,8	
31	B12DCCN179	Nguyễn Xuân	Lộc	D12CNPM3	8,0	9,0		7,0	9,0	8,5	
32	B12DCCN388	Nguyễn Hoàng	Long	D12CNPM4	7,0	7,0		6,0	8,0	7,3	
33	B12DCCN236	Trương Quang	Minh	D12CNPM2	5,0	3,0		5,0	4,0	4,1	

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		20	50		
34	B12DCCN335	Nguyễn Thị	My	D12CNPM1	8,0	7,0		1,0	6,0	5,4	
35	B12DCCN183	Lê Đức	Nghĩa	D12CNPM2	8,0	9,0		8,0	8,0	8,2	
36	B12DCCN291	Nguyễn Thị	Nhung	D12CNPM4	8,0	8,0		5,0	5,0	5,9	
37	B12DCCN337	Nguyễn Văn	Phái	D12CNPM6	7,0	5,0		4,0	2,0	3,5	
38	B12DCCN292	Lê Thế	Quý	D12CNPM5	10,0	10,0		7,0	9,0	8,9	
39	B12DCCN503	Cao Văn	Sơn	D12CNPM1	10,0	6,0		7,0	5,0	6,1	
40	B12DCCN136	Nguyễn Xuân	Sơn	D12CNPM3	7,0	5,0		8,0	8,0	7,3	
41	B12DCCN403	Nguyễn Chí Song	Thanh	D12CNPM6	7,0	7,0		7,0	5,0	6,0	
42	B12DCCN193	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D12CNPM1	7,0	5,0		1,0	5,0	4,4	
43	B12DCCN516	Nguyễn Văn	Thuận	D12CNPM6	5,0	6,0		5,0	8,0	6,7	
44	B12DCCN350	Lê Thị	Thúy	D12CNPM1	9,0	5,0		4,0	7,0	6,2	
45	B12DCCN408	Bùi Duy	Tiến	D12CNPM6	8,0	6,0		6,0	4,0	5,2	
46	B12DCCN352	Bùi Trần	Tiến	D12CNPM5	9,0	8,0		7,0	7,0	7,4	
47	B12DCCN197	Dương Văn	Tiến	D12CNPM3	7,0	10,0		8,0	7,0	7,8	
48	B12DCCN459	Phạm Hoàng	Tiến	D12CNPM1	7,0	8,0		8,0	7,0	7,4	
49	B12DCCN252	Phan Thị	Trang	D12CNPM4	8,0	6,0		1,0	7,0	5,7	
50	B12DCCN298	Nguyễn Quán	Tuấn	D12CNPM3	7,0	9,0		7,0	8,0	7,9	
51	B12DCCN301	Lê Xuân	Tùng	D12CNPM2	7,0	8,0		7,0	8,0	7,7	
52	B12DCCN097	Vương Hoàng	Vinh	D12CNPM1	10,0	6,0		7,0	8,0	7,6	
53	B112104321	Nguyễn Việt	Hưng	D11CNPM1	8,0	6,0		6,0	5,0	6,0	
54	B112104324	Lê Đức	Khả	D11CN6	8,0	4,0		6,0	5,0	5,0	
55	1021040144	Đào Thị Bích	Phượng	D10CNPM1	8,0	8,0		6,0	8,0	8,0	
56	B112104100	Trần Văn	Tuấn	D11CNPM2						0,0	Không đủ ĐKDT

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	56	SV	- Số SV dự thi:	52	SV
- Số SV thi đạt:	51	SV	- Số SV vắng thi:	2	SV
- Số SV thi không đạt:	5	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

